TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA
TỔ SỬ- ĐỊA- GDKT&PL

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I, MÔN GDKT&PL KHỐI 10 NĂM HỌC 2026 – 2027

- **Hình thức kiểm tra:** 70% trắc nghiệm (gồm 2 dạng: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và trắc nghiệm đúng/sai), 30% tự luận

- **Thời gian làm bài:** 45 phút

- **Nội dung kiểm tra:**

CHỦ ĐỀ 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ
Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

1. Chủ thể sản xuất.

- Chủ thể sản xuất là những người đầu tư vốn, sản xuất, cung cấp hàng hóa dịch vụ ra thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chủ thể sản xuất gồm các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh.

- Chủ thể sản xuất có vai trò: sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận. Họ không chỉ thỏa mãn nhu cầu hiện tại của xã hội mà còn tạo ra và phục vụ cho những nhu cầu trong tương lai với mục tiêu lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực có hạn. Vì vậy, chủ thể sản xuất luôn phải quan tâm đến việc lựa chọn sản xuất hàng hóa nào, số lượng bao nhiêu, sản xuất bằng cách nào để đạt hiệu quả. Đồng thời, chủ thể sản xuất có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường và quyền lợi người tiêu dùng; thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc bảo đảm lợi ích của người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

2. Chủ thể tiêu dùng

- Chủ thể tiêu dùng là những người mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất.

- Chủ thể tiêu dùng có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Chủ thể trung gian

- Chủ thể trung gian là các cá nhân, tổ chức đảm nhiệm vai trò cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường (như: các thương nhân chuyên phân phối hàng hóa, nhà môi giới chứng khoán, môi giới bất động sản, giới thiệu việc làm...). Họ có vai trò ngày càng quan trọng, là cầu nối, cung cấp thông tin cho các quan hệ mua - bán, sản xuất - tiêu dùng... và thu lợi từ hoạt động trung gian, giúp nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả hơn.

4. Chủ thể nhà nước.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, vai trò của chủ thể kinh tế Nhà nước hướng tới mục tiêu chung là làm cho dân giàu, nước mạnh, tăng trưởng ổn định và công bằng xã hội.

- Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, tạo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế thông qua xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ban hành các chính sách, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo mục tiêu; xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất, kết cấu hạ tầng xã hội, phát triển và kinh doanh những dịch vụ công cộng như đảm bảo an ninh quốc phòng, tài chính, tín dụng, năng lượng, viễn thông, giao thông... khắc phục những bất ổn trong nền kinh tế như khủng hoảng, lạm phát, thất nghiệp,...

- Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi, đảm bảo ổn định chính trị xã hội cho sự phát triển kinh tế.

- Nhà nước, thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua việc điều tiết thu nhập, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội...

Bài 3: Thị trường

1. Khái niệm thị trường.

Thị trường là tổng hòa những quan hệ kinh tế, trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hóa, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất.

Ở cấp độ cụ thể, thị trường có thể quan sát được như là chợ, cửa hàng, phòng giao dịch và nhiều hình thức tổ chức giao dịch, mua bán khác. Ở cấp độ trừu tượng hơn, thị trường được nhận diện qua các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán như cung - cầu, quan hệ hàng - tiền, quan hệ cạnh tranh, quan hệ trong - ngoài nước. Đây cũng là các yếu tố của thị trường.

2. Các loại thị trường

- Theo đối tượng giao dịch, mua bán, có thị trường các hàng hóa và dịch vụ như: thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỏ, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản...

- Theo vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch có thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động, thị trường khoa học - công nghệ.

- Theo phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch, có thị trường trong nước và thị trường quốc tế...

3. Các chức năng cơ bản của thị trường

Thị trường có ba chức năng chủ yếu sau:

- Chức năng thừa nhận: Thị trường thừa nhận công dụng xã hội của hàng hóa và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó, thông qua việc hàng hóa đó có bán được hay không và bán với giá như thế nào.

- Chức năng thông tin: Thị trường cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu các loại hàng hóa, giá cả, tình hình cung - cầu về các loại hàng hóa...

- Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế: Trên cơ sở những thông tin thu được từ thị trường, người sản xuất và người tiêu dùng sẽ có những ứng xử, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự biến đổi của thị trường, nhờ đó sản xuất và tiêu dùng được kích thích hoặc hạn chế.

Bài 4. Cơ chế thị trường

1. Cơ chế thị trường

a. Khái niệm cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh, tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như: quy luật cạnh tranh, cung cầu, giá cả, lợi nhuận... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế, đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết nền kinh tế.

b. Ưu điểm của cơ chế thị trường.

Cơ chế thị trường có một số ưu điểm cơ bản:

- Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.

- Phân bổ lại nguồn lực kinh tế, đáp ứng tốt các nhu cầu, lợi ích của các chủ thể kinh tế.

- Thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người, từ đó thúc đẩy tiến bộ văn minh xã hội.

c. Nhược điểm của cơ chế thị trường.

Cơ chế thị trường tồn tại một số nhược điểm vốn có sau:

- Tiềm ẩn rủi ro khủng hoảng, suy thoái.

- Phát sinh, những thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho người sản xuất và người tiêu dùng.

- Không tự khắc phục được hiện tượng phân hóa sâu sắc trong xã hội.

Nhà nước cần tăng cường quản lý vĩ mô nền kinh tế để khắc phục, hạn chế những nhược điểm của cơ chế thị trường.

2. Giá cả thị trường

a. Khái niệm giá cả thị trường.

Giá cả hàng hóa: là số tiền phải trả cho một hàng hóa để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa đó.

Giá cả thị trường: là giá bán thực tế của hàng hóa trên thị trường hay giá cả hàng hóa được thỏa thuận giữa người mua và người bán.

b. Chức năng của giá cả thị trường.

Chức năng của giá cả thị trường:

- Cung cấp thông tin: để các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất, tăng hay giảm tiêu dùng.

- Phân bổ nguồn lực: góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung cầu.

- Là công cụ để nhà nước thực hiện quản lý, kích thích, điều tiết nền kinh tế.

Chủ đề 3 ngân sách nhà nước và thuế.
Bài 5 Ngân sách nhà nước

1. Khái niệm, đặc điểm của ngân sách nhà nước.

a. Khái niệm ngân sách nhà nước.

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu chi của nhà nước, được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

Hệ thống ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp Trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp Trung ương. Ngân sách địa phương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.

b. Đặc điểm của ngân sách nhà nước

- Ngân sách nhà nước mang tính pháp lý cao. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước.
- Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, đồng thời là chủ thể duy nhất có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.
- Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.
- Hoạt động thu chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp.

2. Vai trò của ngân sách Nhà nước.

Ngân sách nhà nước có vai trò:

- Đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước và cung cấp dịch vụ công: Ngân sách nhà nước là nguồn tài chính chủ yếu để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước, quốc phòng, an ninh, đồng thời cung cấp dịch vụ công thiết yếu cho xã hội.
- Là công cụ quản lý và điều tiết kinh tế vĩ mô: Ngân sách nhà nước giúp Nhà nước tác động vào tổng cầu, ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát, bình ổn giá cả và định hướng phát triển các ngành, vùng kinh tế trọng điểm.
- Là công cụ đảm bảo an sinh xã hội và ứng phó rủi ro: Thông qua ngân sách nhà nước, Nhà nước hình thành các quỹ dự trữ, quỹ dự phòng để xử lý những tình huống đột xuất như thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế,... đồng thời thực hiện các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.
- Thúc đẩy đối ngoại và hội nhập quốc tế: Ngân sách nhà nước tạo nguồn lực cho các hoạt động hợp tác quốc tế, tài trợ, hỗ trợ phát triển, qua đó góp phần nâng cao vị thế quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế toàn cầu.

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước

*** Công dân có quyền:**

- Được sử dụng hàng hóa, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

*** Công dân có nghĩa vụ:**

- Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.
- Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bài 6. Thuế

1. Thuế và vai trò của thuế

a. khái niệm thuế

Thuế là một khoản phải nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của các tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân, cá nhân kinh doanh theo quy định của các luật thuế (khoản 1 điều 4 Luật Quản lý thuế năm 2025)

b. vai trò của thuế thuế

thuế có các vai trò:

- Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.

- Thuế là công cụ quan trọng để nhà nước thực hiện điều tiết thị trường. Qua thuế, Nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước.

- Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo công bằng lợi ích trong xã hội.

2. Một số loại thuế phổ biến

Thuế được chia thành nhiều loại, tùy thuộc vào tiêu chí phân loại như: phương thức đánh thuế, đối tượng chịu thuế...

- Căn cước vào phương thức đánh thuế, hệ thống thuế được phân chia thành Thuế trực thu và thuế gián thu:

+ Thuế trực thu: là loại thuế đánh trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế đồng thời cũng là người chịu thuế. Loại thuế này trực tiếp điều tiết thu nhập của người nộp thuế. Thuế trực thu gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp...

+ Thuế gián thu: là loại thuế đánh gián tiếp vào thu nhập và tài sản của người chịu thuế thông qua giá cả hàng hóa và dịch vụ. Người nộp thuế và người chịu thuế không đồng thời là một. Người sản xuất hàng hóa và cung ứng dịch vụ cộng thêm phần thuế vào trong giá bán hàng hóa và dịch vụ của mình nên người mua chính là người chịu thuế. Khi hàng hóa, dịch vụ được bán, người sản xuất thay mặt người tiêu dùng nộp một khoản thuế gián thu cho Nhà nước. Thuế gián thu gồm: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường ...

- Căn cứ vào đối tượng chịu thuế có:

+ Thuế đánh vào thu nhập: thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Thuế đánh vào tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt.

+ Thuế đánh vào tài sản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

+ Thuế đánh vào tài nguyên: thuế tài nguyên

+ Thuế đánh vào hàng hóa nhập khẩu: thuế xuất nhập khẩu....

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế

- Công dân có quyền

+ Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế.

+ Cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.

+ Được hưởng các lợi ích từ thuế thông qua các hàng hóa, dịch vụ công cộng do nhà nước cung cấp.

- Công dân có nghĩa vụ kê khai thuế trung thực và nộp đầy đủ, đúng thời hạn.

---------HẾT----------